TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẦN VĂN THỜI** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:381/2020/HNGĐ-ST
N2ày 30-12-2020
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con chung.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Chí Công

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông N2uyễn Việt Thắng
2. Ông Huỳnh Văn Năm

- Thư ký phiên tòa*:* Bà N2uyễn Cẩm Hường - Thư ký Tòa án, Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

N2ày 30 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 781/2020/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 356/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2020, giữa các đương sự:

- *N2uyên đơn*: Chị N2uyễn Hải N, sinh năm 1993 (có mặt);
Địa chỉ: Ấp 4, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn*: Anh Dương Văn G, sinh năm 1989 (có mặt).
Địa chỉ: Ấp T, xã P, huyện T, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 10/11/2020, biên bản hòa giải ngày 16/11/2020 và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Hải N trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh Dương Văn G sống chung với nhau từ năm 2014, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Khánh Bình Đông, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau (*theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 143 ngày 11/7/2014*), hôn nhân tự nguyện. Nguyên nhân dẫn đến ly hôn là trong thời gian chung sống lúc đầu sống hạnh phúc, thời gian về sau vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, đỉnh điểm là khoảng 02 tháng gần đây do anh G nghị ngờ, ghen tuông chị có quan hệ với người khác và có lời lẽ xúc phạm chị, chị và anh G đã sống ly thân hơn 01 tháng nay. Xét thấy hôn nhân không hạnh phúc, chị xác định tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được. Nay chị yêu cầu được ly hôn với anh G.

- Về con chung: Trong thời gian chung sống có 02 người con tên Dương Kim Ng, sinh ngày 10/12/2014 và Dương Khả Nga, sinh ngày 02/4/2018. Hiện chị đang trực tiếp nuôi. Khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con, yêu cầu anh G cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng/đứa cho đến khi các cháu đủ 18

tuổi.

- Về tài sản chung và nợ: Chị xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản hòa giải ngày 16/11/2020 và tại phiên tòa anh Dương Văn G trình bày: Anh thống nhất như trình bày của chị N cụ thể: Về hôn nhân: Anh không đồng ý ly hôn với chị Nguyễn Hải N312 lý do, anh còn thương vợ thương con; Về con chung: Có 02 người con tên Dương Kim Ng, sinh ngày 10/12/2014 và Dương Khả Nga, sinh ngày 02/4/2018 đúng như chị N trình bày; nếu Tòa án giải quyết ly hôn thì Anh đồng ý giao các cháu Kim Ng và Khả Nga cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con, anh đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi đứa con 1.000.000 đồng/tháng; Về tài sản chung và nợ: Anh thống nhất như trình bày của chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa chị xác định không thể nào sống chung được với anh G nên chị N cương quyết ly hôn và tự nguyện xin rút lại yêu cầu cấp dưỡng.

Tại phiên tòa anh G không đồng ý ly hôn, lý do còn thương vợ và các con còn nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:*

Bị đơn anh Dương Văn G có nơi cư trú tại ấp Tân Bằng, xã Phong Lạc, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Chị Nguyễn Hải N khởi kiện yêu cầu ly hôn đối với anh Dương Văn G tranh chấp về nuôi con chung. Vì vậy, quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án được xác định là "Ly hôn, tranh chấp nuôi con theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Chị N là người khởi kiện nên xác định tư cách đương sự chị N là nguyên đơn, anh G là bị đơn được quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 68 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Hải N và anh Dương Văn G xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2014, hôn nhân tự nguyện. Có đăng ký kết hôn theo luật định. Quá trình chung sống vợ chồng giữa chị N và anh G phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, cuộc sống không hòa hợp, không còn tình cảm thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc giúp đỡ nhau. Chị N và anh G sống ly thân hơn 01 tháng. Còn anh G xin đoàn tụ nhưng anh không có biện pháp gì để hàn gắn hạnh phúc gia đình. Vì, thực tế hôn nhân phải được xây dựng trên tình cảm và sự tôn trọng lẫn nhau, chỉ một mình anh G cố gắng hàn gắn trong khi chị N xác định không còn tình cảm và kiên quyết ly hôn. Xét, mâu thuẫn giữa chị N312 và anh G là thực tế có xảy ra, hiện chị và anh đã sống ly thân hơn 01 tháng nay.

Căn cứ Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị N, cho chị N được ly hôn với anh G.

[3] *Về con chung*: Chị N và anh G có 02 người con tên Dương Kim Ng, sinh ngày 10/12/2014 và Dương Khả Nga, sinh ngày 02/4/2018. Hiện đang sống chung với chị. Khi ly hôn chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được trực tiếp nuôi con.

Xét, con chung tên Dương Kim Ng, sinh ngày 10/12/2014 và Dương Khả Nga, sinh ngày 02/4/2018, hiện nay chị N đang trực tiếp nuôi dưỡng, gần gũi với chị N, ổn định về thời gian, phát triển tốt về mọi mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, tiếp tục giao các cháu Dương Kim Ng và Dương Khả Nga cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng. Anh G cũng đồng ý giao các cháu Kim Ng và Khả Nga cho chị N được trực tiếp nuôi dưỡng nếu Tòa án giải quyết cho ly hôn. Anh G không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc nuôi dạy con chung không ai có quyền ngăn cản.

[4] *Về cấp dưỡng*: Chị N không đặt ra nên HĐXX không xem xét.

[5] *Về tài sản chung và nợ:* Chị N và anh G xác định không có nên HĐXX không xem xét.

[6] *Về án phí:* Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 N2hị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc chị N phải chịu tiền án phí sơ thẩm về hôn nhân và án phí cấp dưỡng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 và khoản 3 Điều 68, khoản 4 Điều 147, Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 19, Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 N2hị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Hải N về việc ly hôn với anh Dương Văn G.

- Về con chung: Tiếp tục giao các cháu Dương Kim Ng, sinh ngày 10/12/2014 và Dương Khả Nga, sinh ngày 02/4/2018 cho chị Nguyễn Hải N được trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Dương Văn G không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc nuôi dạy con chung không ai có quyền ngăn cản.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Hải N phải nộp số tiền 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm; ngày 10/11/2020 chị N đã dự nộp 300.000 đồng theo biên

lai thu số 0004267 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, nay được chuyển thu án phí.

3. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân H. Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS H. Trần Văn Thời;
- Cơ quan đã đăng ký việc kết hôn;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Chí Công